

KỶ VỌNG MỞ RỘNG NHỊP HỒI PHỤC

Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng giá trong phiên giao dịch ngày 22/04. Chỉ số Dow Jones tăng 253,58 điểm (0,67%), chỉ số NASDAQ tăng 169,30 điểm (1,11%) và chỉ số S&P 500 tăng 43,37 điểm (0,87%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng giá trong ngày giao dịch 22/04. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 128,02 điểm (1,62%), CAC 40 (Pháp) tăng 17,95 điểm (0,22%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 22/04.
- Giá dầu WTI giảm 0,35% và dầu Brent giảm 0,33% trong phiên giao dịch ngày 22/04. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến giảm.
- Trước thềm cuộc họp của các ngoại trưởng Liên minh châu Âu (EU) tại Luxembourg, Ngoại trưởng Thụy Điển Tobias Billstrom kêu gọi gói trừng phạt thứ 14 của EU cần bao gồm các biện pháp nhằm vào đội tàu chở dầu "bóng đêm" của Nga.
- Giám đốc Bộ phận châu Âu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Alfred Kammer dự đoán, nền kinh tế Nga sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm nay bất chấp các lệnh trừng phạt.

Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 239,73 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu FUEVFNVD, MWG, VIC.
- Tuyến cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo có chiều dài 78,5 km nối Khánh Hòa và Bình Thuận, sau 30 tháng thi công, đến nay đã hoàn thành và đang chuẩn bị cho ngày chính thức thông xe vào cuối tháng 4/2024, kịp phục vụ lưu thông trong dịp lễ lớn 30/4 và 01/5...

Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 22/04, Vnindex tăng 15,36 điểm, đóng cửa tại 1.190,22 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 708 nghìn đơn vị, tương ứng 15.965 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận diễn biến giảm giá về quanh vùng hỗ trợ 1.170-1.175 điểm và hiện đã cho dấu hiệu phục hồi.



Chiến lược giao dịch: Duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%

- Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu khoảng 50%** trong phiên giao dịch ngày hôm nay.
- Kỳ vọng trong phiên hôm nay và những phiên sắp tới sẽ có những nhịp hồi kỹ thuật nhưng chưa phù hợp cho việc mở mua mới mạnh mà chỉ phù hợp cho việc trading ngắn hạn T+2 T+3 với vùng phục hồi mục tiêu là 1.190 – 1.215 điểm.
- Nếu chỉ số VN-INDEX quay trở lại kiểm định thành công vùng hỗ trợ dài hạn tại 1.170 – 1.175 điểm, NĐT có thể tiếp tục nâng một phần vị thế cổ phiếu đối với các cổ phiếu vùng giá phù hợp, còn nhiều dư địa tăng giá.

CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV, CII, KSB
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, VIX, SSI, VND, SHS
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG, HPG
- ❖ **Bank:** VIB, ACB, TPB, VPB, VCB, CTG, STB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG, GIL
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, DBC, HAX

Doanh nghiệp

-  NKG: Dự kiến Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (mã cổ phiếu NKG) sẽ hoàn thành mục tiêu lợi nhuận năm nay trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu nửa đầu năm diễn ra thuận lợi.
-  POW: Lợi nhuận trước thuế của PV Power trong quý I/2024 ước giảm 93%
-  VHM: Bất động sản “chữa lành” với vị trí sang quý bậc nhất Thành phố Đảo Hoàng Gia
-  VRE: Vincom Retail thay Tổng giám đốc
-  DIG: DIC Corp tặng tiền cho cổ đông đi họp, tối đa lên đến 10 triệu đồng, nắm giữ 1 cổ phiếu cũng có tiền
-  VNM: Vinamilk có thêm nhà máy đạt chứng nhận trung hòa Carbon
-  YEG: Yeah1 muốn 'biến' Netlink Việt Nam trở thành công ty con trực tiếp
-  VCI: Tự doanh thắng lớn, Chứng khoán Vietcap báo lãi quý I/2024 gấp 3 lần
-  YBC: 7 người tử vong tại Công ty xi măng và khoáng sản Yên Bái
-  ANV: Quý 1/2024, Navico (ANV) ghi nhận lãi ròng chỉ đạt 16,9 tỷ đồng, tương ứng giảm 81% so với mức 92,3 tỷ đồng ghi nhận cùng kỳ năm trước.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	23/04/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1190,22	1,31%	-6,77%	-7,14%	5,34%	14,12%
HNX30 INDEX	481,21	2,96%	-10,47%	-9,51%	-2,76%	30,38%
VN30 INDEX	1206,64	1,06%	-6,08%	-6,04%	6,64%	15,34%
S&P 500	5010,6	0,87%	-1,01%	-4,27%	5,05%	21,22%
Dow Jones	38239,98	0,67%	1,34%	-3,13%	1,46%	13,11%
Nasdaq	15451,31	1,11%	-2,73%	-5,95%	2,93%	27,99%
Shanghai Composite	3044,595	-0,67%	1,25%	-0,11%	2,34%	-7,77%
Nikkei 225	37554,18	0,31%	-2,38%	-8,15%	12,22%	31,47%
Thailand SET	1349,52	1,31%	-4,16%	-2,28%	-4,68%	-13,40%
Malaysia	1563,7	0,26%	1,87%	1,38%	7,50%	9,96%
Philippine	6444,08	0,02%	-1,80%	-6,36%	-0,09%	-1,17%
Indonesia JCI	7073,82	-0,19%	-2,92%	-3,76%	-2,74%	3,69%
FTSE 100	8023,87	1,62%	0,73%	1,17%	3,76%	1,39%
DAX	17860,8	0,70%	-0,92%	-1,90%	6,62%	12,46%
CAC 40	8040,36	0,22%	-0,06%	-1,37%	6,59%	6,12%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

USD Chỉ số đồng đô la Mỹ · 1D · TVC ≈ 3.58%

106.056 0.000 106.056

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ 12.77%

30 DJI · TVC 12.77%



USD

18.00%

16.00%

14.00%

12.00%

10.00%

8.00%

6.00%

4.00%

2.00%

0.00%

-2.00%

-4.00%

-6.00%

-8.00%

DJI +12.77%

DJI +12.77%

DXY +3.58%

TradingView



Tháng Hai 2 Tháng 4 2 Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 Tháng 10 Tháng 11 30 2024 Tháng Hai Tháng 3 2 Tháng N

1 Ngày 5 Ngày 1 Thg 3 Thg 6 Thg YTD 1N 5N Tất cả

08:19:50 (UTC+7)

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES

Trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm · 1D · TVC

🟢 ≈ -9.62%

95'05'0 0'00'7 95'05'7

Ichimoku 9 26 52 26

30 DJI · DJ +14.58%

30 DJI · TVC +14.58%

^

USD

20.00%

17.50%

DJI +14.58%

DJI +14.58%

12.50%

10.00%

7.50%

5.00%

2.50%

0.00%

-2.50%

-5.00%

-7.50%

US10 -9.62%

19:39:37

-12.50%

-15.00%

TradingView

Tháng Hai 2 Tháng 4 2 Tháng 6 Tháng 7 Tháng Tám Tháng 9 3 Tháng 11 30 2024 Tháng Hai Tháng 3 Tháng 4 Tháng Năm

Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,02	-0,14	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	-2,61	-49,07	-33,16	-33,18	737,95
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	3	-27,51	26,67	15,21
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	0	0
Asian Growth CUBS ETF	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	0	0	0
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	-2,97	-4,75	-5,95	-7,9
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	-0,25	-15,55	-39,12	-101,22	-118,26
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	1,87	5,82	5,82
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	0	0	0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	3,79	4,95	4,94	15,95	28,07
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0,06	0,06	0,06	1,51	2,02
VanEck Vietnam ETF	0	-1,16	-1,16	-2,17	-1,62	-3,48

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
FTS	53.500	2.195.519	7,00%
TNA	5.970	191.477	6,99%
HRC	46.050	2.571	6,97%
SMA	9.690	300	6,95%
CTR	120.000	564.355	6,95%
PDN	115.500	3.102	6,94%
CMV	9.250	200	6,94%
PTB	66.300	791.711	6,94%
ST8	8.020	623.276	6,93%
DBC	27.800	10.986.551	6,92%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTP	4.400,00	234.501	10,00%
KKC	6.600,00	101	10,00%
TKG	5.500,00	115.600	10,00%
TXM	5.500,00	528.200	10,00%
VLA	18.700,00	100	10,00%
BVS	35.600,00	1.483.254	9,88%
NSH	5.600,00	139.802	9,80%
PGT	3.400,00	3.000	9,68%
CAN	50.100,00	2.101	9,63%
CMS	12.800,00	67.413	9,40%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PMG	7.440	6.400	-7,00%
PSH	4.660	8.099.439	-6,99%
MDG	11.400	1.007	-6,94%
QCG	16.650	1.557.637	-6,72%
GMH	9.000	29.700	-5,56%
IMP	65.600	268.412	-5,34%
VDP	38.000	2.500	-5,00%
POM	2.960	1.229.423	-4,52%
HPX	5.850	6.726.349	-3,47%
VCF	216.500	1.406	-3,35%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
L62	1.800,00	600	-10,00%
MCO	16.400,00	103.815	-9,89%
TMX	7.300,00	200	-9,88%
KTS	40.400,00	13.600	-9,82%
TKU	15.900,00	1.640	-9,66%
NHC	25.400,00	400	-9,29%
HKT	3.200,00	100	-8,57%
VHL	11.200,00	3.600	-7,44%
AMC	17.500,00	300	-7,41%
MAS	32.000,00	2.001	-6,71%

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	23/04/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	82,85	-0,35%	-3,53%	2,13%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	87	-0,33%	-2,84%	2,38%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3672	-0,16%	1,77%	1,04%		HPG
Nhôm	USD/MT	2653,43	-0,02%	3,32%	16,32%		
Đồng	USd/lb.	450,6	-0,44%	4,02%	11,67%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	129,5	-0,84%	-0,19%	1,41%		
Đường	USd/lb.	19,61	0,56%	-1,06%	-9,21%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	439,75	1,44%	2,20%	0,28%		
Gas	USD/MMBtu	1,791	2,23%	3,41%	7,96%		
Sữa	USD/cwt	15,58	0,06%	0,91%	-5,06%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2346,4	-2,79%	-2,51%	7,60%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	27,521	-5,52%	-3,50%	10,23%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	587,5	3,66%	4,87%	3,99%		
Thịt lợn	USd/lb.	96,7	0,49%	2,52%	14,34%		
Thép HRC	CNY/MT	3833	-0,23%	1,48%	-0,23%		HPG

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!